

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **218/2020/QĐST-HNGĐ**

Sơn Trà, ngày 13 tháng 11 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Võ Thanh P**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Số 61 Đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

* Bà **Đỗ Thị P**, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 11, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số 231/24 Đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P kết hôn với nhau năm 2011, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hai vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau. Do mâu thuẫn xảy ra nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau.

Nay ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P xác định có 03 con chung là Võ Kim A, sinh ngày 19/12/2009; Võ Hoàng Bảo T, sinh ngày 09/02/2014 và Võ Hoàng Tường V, sinh ngày 04/10/2015. Ly hôn, ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P thống nhất thỏa thuận giao cả 03 con chung cho bà Đỗ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006316 ngày 14/10/2020.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P (Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2010, Quyền số

01/2011, ngày 04/3/2011, tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P về việc nuôi con chung như sau:

Giao cả ba con chung Võ Kim A, sinh ngày 19/12/2009; Võ Hoàng Bảo T, sinh ngày 09/02/2014 và Võ Hoàng Tường V, sinh ngày 04/10/2015 cho bà Đỗ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Võ Thanh P và bà Đỗ Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006316 ngày 14/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết